TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 07/2022/QĐDS-ST	*Khoái Châu, ngày 06 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn H.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST- DS, ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Căn hộ số A, nhà 12 tầng khu di dân X, phường X1, quận T1, thành phố H2;

2.2. Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1968; HKTT: Số nhà 64 Y, phường Y1, quận T1, thành phố H2; Địa chỉ: Số nhà C, ngõ D, Đ, Y1, quận T1, thành phố H2;

2.3. Anh Phạm Văn M1, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và đơn đơn đề nghị thay đổi bổ sung đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, cùng các tài liệu người yêu cầu cung cấp thể hiện:

Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Văn H3, sinh năm 1938 (đã chết năm 2016) – Nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh được 04 người con gồm: Phạm Văn H1, sinh năm 1964; Phạm Văn H3, sinh năm 1968; Phạm Văn H4, sinh năm 1978 và Phạm Văn M1, sinh năm 1987. Ngoài ra ông, bà không nhận con nuôi hay có con riêng nào khác. Trong đó con thứ ba là Phạm Văn H4 khi còn nhỏ anh H4 phát triển về tâm thần và thể chất bình thường, đã học hết lớp 7. Đến năm 1994 anh H4 đột nhiên phát bệnh tâm thần với biểu hiện hoang tưởng là có người dọa đánh, dọa chém, tự nói chuyện, cãi nhau một mình, không ngủ,.... Ngoài anh H4 ra trong gia đình không còn ai khác mắc bệnh tâm thần. Gia đình đã đưa anh H4 đi điều trị tại bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện Tâm thần kinh Trung ương. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay tình trạng bệnh của anh H4 không thuyên giảm nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của anh Phạm Văn H4 và tuyên bố anh H4 mất năng lực hành vi dân sự để có người giám hộ, đại diện cho anh H4 thực hiện các giao dịch dân sự.

Sau khi thu thập các tài liệu liên quan ngày 25/3/2022 Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 02/2022/QĐ-TA và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan kèm theo tới Viện pháp y tâm thần Trung ương để thực hiện việc giám định theo quy định, đến ngày 10/6/2022 theo yêu cầu của Viện pháp y đối tượng cần giám định (Phạm Văn H4) đã được đưa tới Viện pháp y tâm thần trung ương để thực hiện việc giám định. Ngày 28/7/2022 Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Văn H4 bị bệnh tâm thần phân liệt, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Sau khi nhận được kết luận giám định ngày 22/8/2022 người yêu cầu trong vụ việc là bà Nguyễn Thị M đã làm đơn xin thay đổi yêu cầu từ tuyên bố anh Phạm Văn H4 bị mất năng lực hành vi dân sự thành yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn H4 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Phạm Văn H1, ông Phạm Văn H3 và anh Phạm Văn M1 đều có đơn trình bầy quan điểm về các nội dung liên quan chuyển tới Tòa án, đồng thời Tòa án tiến hành lấy lời khai của người làm chứng, xác minh tại tại địa phương. Nội dung đều cho thấy: Thống nhất như trình bầy của bà Nguyễn Thị M.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

2. Về việc giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378, của BLTTDS năm 2015; Điều 23, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

Tuyên bố anh Phạm Văn H4, sinh năm 1978; Nguyên quán, HKTT: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ của anh Phạm Văn H4 thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự và thực hiện quyền quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1978; Nguyên quán, HKTT tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người bị yêu cầu là có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về người có quyền yêu cầu và người tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ, còn các anh Phạm Văn H1, Phạm Văn H3 và Phạm Văn M1 là anh, em ruột của anh Phạm Văn H4, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà M, anh H1, anh H3 và anh M1 đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời bà M có quyền yêu cầu tuyên bố đối với anh H4 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị M nhận thấy: Trên cơ sở Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 168/KLGĐ, ngày 28/7/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Văn H4 bị bệnh tâm thần phân liệt, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Từ các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp, Tòa án xác M1, thu thập cho thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị M phù hợp với kết luận giám định nêu trên và phù hợp với tình trạng thực tế hiện nay của anh Phạm Văn H4. Đồng thời phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp. Đối chiếu phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh Phạm Văn H4 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về chỉ định người giám hộ: Trên cơ sở lời khai, quan điểm của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tài liệu Tòa án xác M1, thu thập xác định bà Nguyễn Thị M hiện đủ điều kiện là người giám hộ, đại diện hợp pháp cho anh Phạm Văn H4. Do vậy, Tòa án có đủ căn cứ chỉ định bà Nguyễn Thị M là người giám hộ của anh Phạm Văn H4 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 54, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự; Bà Nguyễn Thị M thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự và thực hiện quyền quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378, của BLTTDS năm 2015; Điều 23, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

Tuyên bố anh Phạm Văn H4, sinh năm 1978; Nguyên quán, HKTT: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ của anh Phạm Văn H4 thực hiện quyền và nghĩa vụ của

người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự và thực hiện quyền quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên họp) có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện K;*
- *UBND xã B;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn H